

Bản án số: 205/2021/HS-PT
Ngày 15-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Kim Khánh.

Các Thẩm phán: Ông Trần Anh Tuấn.

Ông Nguyễn Tấn Đức.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn N - Thư ký TAND tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 15/9/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 166/2021/TLPT-HS ngày 17/6/2021 đối với bị cáo Trần Hậu T về tội “Cố ý gây thương tích”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2021/HS-ST ngày 29/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

- *Bị cáo có kháng cáo:* **Trần Hậu T**; sinh ngày 12 tháng 9 năm 1988, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Xã C, huyện C1, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Trần Hậu H, sinh năm 1957 và bà Trần Thị H, sinh năm 1958. Bị cáo có vợ tên là Nguyễn Thị H1, sinh năm 1986 và chưa có con; Tiền sự, tiền án: Không. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- *Bị hại:* Ông Trần Văn A, sinh năm 1959; trú tại: Xã C, huyện C1, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 12/8/2020, Trần Hậu T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47T1-010.33 đi từ nhà đến nhà anh Lê Xuân H1 (Công an viên thôn 19) để lấy sổ hộ khẩu. Khi đi đến đoạn đường xã C thì gặp ông Trần Văn A, sinh năm: 1959, HKTT: xã C, huyện C1, tỉnh Đắk Lắk đang cầm trên tay một bình nhựa nhãn hiệu DUDACO loại 2 lít xịt thuốc muỗi tại hàng rào. Khi hai người cách nhau khoảng (2-3)m, nghe tiếng xe nên ông A giật mình quay lại, trên tay đang cầm bình xịt nên vô tình xịt vào mặt Trần Hậu T. Lúc này T dừng xe lại nói “*Chú xịt thuốc thì phải cẩn thận chứ*” thì ông A chửi “*Mày muốn chết à? Muốn đánh nhau hả?*”. Nói xong, ông A cầm bình xịt đánh ngang từ phải qua trái trúng vào mặt Trần Hậu

T một cái. Bị đánh T lấy một cây gậy gỗ (loại gỗ muồng đã khô, dài khoảng 02m, đường kính khoảng 03cm) tại hàng rào đánh nhiều cái vào vùng đầu, ngực, bụng và tay ông A. Bị đánh ông A lùi lại phía sau và té ngã xuống đường. Bị cáo T tiếp tục dùng gậy đánh vào bàn chân trái của ông A một cái, đồng thời dùng đầu gối chân trái ngồi đè vào vùng bụng của ông A. Ông A la lớn thì được anh Nguyễn Viết N, sinh năm 1986 đang tưới cây gần đó nghe thấy và chạy ra can ngăn nên hai người dừng lại và đi về. Sáng ngày 13/8/2020 ông A được ông Nguyễn Trường T1 là người cùng thôn đưa đi điều trị tại Bệnh viện Đa khoa T2, sau đó chuyển đến Bệnh viện Đa khoa vùng Tây Nguyên.

Bản kết luận pháp y thương tích số 1002/TgT-TTPY ngày 21/9/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận ông Trần Văn A: Đa chấn thương phần mềm vùng đầu, gò má phải, vùng ngực, vùng bụng, thắt lưng hông trái, vùng khuỷu hai bên, bàn tay phải, bàn chân trái, tại thời điểm giám định đã lành không để lại sẹo, không làm biến đổi sắc tố da; Gãy xương sườn 10 bên trái; Dập thán trái điều trị ổn định; Dập lách điều trị ổn định. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên: 9%; Vật tác động: Vật tày.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2021/HS-ST ngày 29/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Hậu T phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm e, i khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Hậu T 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

* *Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng các Điều 584; 585; 586 và Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015. Chấp nhận một phần yêu cầu của ông Trần Văn A, buộc bị cáo Trần Hậu T phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho ông Trần Văn A với tổng số tiền là 14.628.000đồng (*Mười bốn triệu, sáu trăm hai mươi tám nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/5/2021, bị cáo kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo; ngày 12/5/2021, bị hại kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm tăng mức bồi thường đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm đã nêu.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, mức hình phạt 09 tháng tù

đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo 06 tháng tù.

Xét thấy, kháng cáo của bị hại yêu cầu tăng mức bồi thường là có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị hại, buộc bị cáo phải bồi thường thêm cho bị hại số tiền 5.000.000 đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo và bị hại không tranh luận gì thêm và cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 12/8/2020 tại khu vực trước nhà ông A thuộc xã C, huyện C1, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Trần Hậu T đã dùng một cây gậy gỗ (loại gỗ muồng đã khô, dài khoảng 02m, đường kính khoảng 03cm) là hung khí nguy hiểm đánh nhiều cái vào vùng đầu, ngực, bụng, tay và chân ông A, gây thương tích với tỷ lệ 9%. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của người bị hại; bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới đó là bị cáo đã tự nguyện nộp toàn bộ số tiền bồi thường thiệt hại và tiền án phí sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C1 theo bản án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên, bị cáo cũng đã từng giam gia quân ngũ từ năm 2008-2010 và tại phiên tòa phúc thẩm bị hại cũng đề nghị giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, e, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng, nên cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo thì cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo, đồng thời thể hiện tính nhân đạo của pháp luật nhà nước ta.

[3] Xét kháng cáo của bị hại đối với yêu cầu tăng mức bồi thường thiệt hại về sức khỏe: Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào thương tích của bị hại và các chi phí điều trị cũng như chi phí hợp lý khác để buộc bị cáo phải bồi thường tổng số tiền 14.628.000 đồng cho bị hại là có căn cứ. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm người bị hại cung cấp thêm một số hóa đơn thuốc điều trị ngoại trú do vết thương chưa khỏi hẳn, mặt khác người bị hại còn bị mất thu nhập trong thời gian phục hồi sức khỏe. Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại, buộc bị cáo phải

bồi thường thêm cho bị hại số tiền 5.000.000 đồng. Cụ thể là khoản tiền mua thuốc điều trị ngoại trú là 500.000 đồng và tiền mất thu nhập trong thời gian 01 tháng (tương đương 30 ngày x 150.000đồng/ngày = 4.500.000 đồng) là phù hợp với quy định tại Điều 590 của Bộ luật dân sự.

Như vậy, tổng số tiền mà bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 19.628.000 đồng. Bị cáo được khấu trừ số tiền 14.628.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C1, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số 60AA/2021/0000759 ngày 19/8/2021, nên cần buộc bị cáo phải bồi thường tiếp cho bị hại 5.000.000 đồng.

[4] Về án phí sơ thẩm:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 981.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ số tiền 731.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C1, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số 60AA/2021/0000759 ngày 19/8/2021, nên cần buộc bị cáo phải chịu thêm 250.000 đồng.

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, được khấu trừ số tiền 200.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C1, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số 60AA/2021/0000759 ngày 19/8/2021.

[5] Về án phí phúc thẩm:

- Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị hại được chấp nhận nên bị hại không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Hậu T và chấp nhận một phần kháng cáo bị hại ông Trần Văn A – Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2021/HSST ngày 29/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt đối với bị cáo Trần Hậu T.

[2] Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm b, e, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Hậu T 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời gian thử thách là 18 tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Trần Hậu T cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện C1, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 85 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Trần Hậu T cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc

người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo phải bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 19.628.000 đồng. Bị cáo được khấu trừ số tiền 14.628.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C1, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số 60AA/2021/0000759 ngày 19/8/2021, nên cần buộc bị cáo phải bồi thường tiếp cho bị hại 5.000.000 đồng.

[3] Về án phí sơ thẩm:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 981.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ số tiền 731.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C1, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số 60AA/2021/0000759 ngày 19/8/2021, nên cần buộc bị cáo phải chịu thêm 250.000 đồng.

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, được khấu trừ số tiền 200.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C1, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số 60AA/2021/0000759 ngày 19/8/2021.

[4] Về án phí phúc thẩm:

- Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị hại được chấp nhận nên bị hại không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp;
- Cục T.H.A DS tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan T.H.A HS Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Cư Kuin;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- Công an huyện Cư Kuin;
- Chi cục T.H.A DS huyện C1;
- Cơ quan T.H.A HS CA huyện Cư Kuin;
- Bị cáo;
- Dương sự;
- UBND xã C;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Hoàng Kim Khánh